

Số: 159/TB-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc nộp hồ sơ Miễn, giảm học phí, Trợ cấp xã hội,
Hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định số 81/2021-NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ, quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học và Thông tư số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ban hành ngày 15/10/2014 hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Phòng Công tác sinh viên thông báo đến sinh viên thuộc diện chính sách (bao gồm: miễn, giảm học phí; trợ cấp xã hội; hỗ trợ chi phí học tập) nộp hồ sơ để được hưởng các chế độ chính sách năm học 2025 – 2026 theo đúng quy định, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp hồ sơ: Tất cả sinh viên thuộc diện chính sách (thuộc các đối tượng theo phụ lục đính kèm) từ Khóa 2024 trở về trước phải nộp hồ sơ để Nhà trường, Kho bạc Nhà nước kiểm tra, rà soát và lưu trữ.

2. Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 7/8/2025 (tính theo dấu bưu điện).

3. Hình thức nộp hồ sơ: Sinh viên nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Công tác sinh viên hoặc qua bưu điện, bên ngoài ghi rõ:

Nội dung: Hồ sơ xét chế độ chính sách - Phòng Công tác sinh viên.

Địa chỉ: 217 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838.53.79.76

Lưu ý:

- Vì thay đổi Danh mục hành chính nên yêu cầu tất cả sinh viên nộp hồ sơ để đảm bảo đúng đối tượng chính sách được hỗ trợ.

- Sinh viên phải nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thủ tục và thời gian quy định (nếu không nộp hồ sơ đúng thời hạn sinh viên sẽ không được hưởng chế độ chính sách trong năm học 2025 - 2026), sau thời gian trên, nhà trường sẽ không giải quyết vấn đề liên quan đến các nội dung này.

- Sinh viên chưa rõ đối tượng và danh mục hồ sơ cần nộp: xem phụ lục 1, 2, 3 đính kèm.

Mọi thắc mắc về MGHP, TCXH, HTCPTH, sinh viên liên hệ qua email: ctsv@ump.edu.vn hoặc SĐT: 02838.53.79.76

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P. CTSV_ML.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Phạm Tuấn Hiệp

PHỤ LỤC 1

ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ	DANH MỤC HỒ SƠ
Đối tượng 1: Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công cách mạng	01 đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 bản sao giấy khai sinh (bản sao có công chứng); 01 giấy xác nhận đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc UBND xã/Phường/Đặc khu xác nhận.
Đối tượng 2: Sinh viên khuyết tật	01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 giấy xác nhận khuyết tật do UBND Xã/Phường/Đặc khu cấp đối với sinh viên khuyết tật;
Đối tượng 3: Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021	01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp Xã/Phường/Đặc khu đối với sinh viên không có nguồn nuôi dưỡng (nếu có)
Đối tượng 4: Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.	01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 bản sao giấy Khai sinh (bản sao có công chứng); 01 giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo do UBND Xã/Phường/Đặc khu cấp.
Đối tượng 5: Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 thuộc vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền	01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02); 01 Giấy khai sinh (bản sao có công chứng); 01 Giấy xác nhận thuộc vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn do cơ quan có thẩm quyền ký (Phường, Xã, Đặc khu)

ĐỐI TƯỢNG GIẢM 70% HỌC PHÍ	DANH MỤC HỒ SƠ
<p>Đối tượng 6:</p> <p>Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền</p>	<p>01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02);</p> <p>01 Giấy khai sinh (bản sao có công chứng);</p> <p>01 Giấy xác nhận ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo do cơ quan có thẩm quyền ký (Phường, Xã, Đặc khu)</p>
ĐỐI TƯỢNG GIẢM 50% HỌC PHÍ	DANH MỤC HỒ SƠ
<p>Đối tượng 7:</p> <p>Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.</p>	<p>01 đơn đề nghị miễn, giảm học phí (mẫu số 02);</p> <p>01 bản sao giấy Khai sinh (bản sao có công chứng);</p> <p>01 bản sao có công chứng sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức Bảo hiểm Xã hội cấp.</p>

PHỤ LỤC 2

TRỢ CẤP XÃ HỘI	DANH MỤC HỒ SƠ
Đối tượng 1: Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	<ul style="list-style-type: none"> - 01 đơn xin hưởng trợ cấp xã hội có xác nhận của địa phương (theo mẫu); - 01 Giấy xác nhận ở vùng cao (từ 3 năm trở lên) do cơ quan có thẩm quyền ký (Phường, Xã) - 01 giấy khai sinh (bản sao có công chứng).
Đối tượng 2: Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	<ul style="list-style-type: none"> - 01 đơn xin hưởng trợ cấp xã hội có xác nhận của địa phương (theo mẫu); - 01 giấy khai sinh (bản sao có công chứng); - 01 giấy chứng tử của cha và mẹ (bản sao có công chứng); - 01 giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của chính quyền địa phương.
Đối tượng 3: Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - 01 đơn xin hưởng trợ cấp xã hội có xác nhận của địa phương (theo mẫu); - 01 biên bản giám định y khoa và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.
Đối tượng 4: Sinh viên có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, vượt khó học tập, gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo	<ul style="list-style-type: none"> - 01 đơn xin hưởng trợ cấp xã hội có xác nhận của địa phương (theo mẫu); - 01 sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo (đang trong thời hạn sử dụng, bản sao có công chứng) hoặc giấy chứng nhận là sinh viên thuộc diện hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã/ phường xác nhận; - Sinh viên năm nhất: giấy báo nhập học; - Sinh viên các năm sau: 01 bảng điểm kết quả học tập và kết quả rèn luyện học kỳ gần nhất: điểm trung bình học tập ≥ 2.5 (tín chỉ), ≥ 7.0 (niên chế); kết quả rèn luyện ≥ 65.

PHỤ LỤC 3

HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP	DANH MỤC HỒ SƠ
Đối tượng 1: Sinh viên chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ	- 01 đơn đề nghị hưởng hỗ trợ chi phí học tập có xác nhận của địa phương (theo mẫu); - 01 giấy khai sinh (bản sao có công chứng); - 01 sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo (đang trong thời hạn sử dụng, bản sao có công chứng).
Đối tượng 2: Sinh viên chính quy thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người	- 01 đơn đề nghị hưởng hỗ trợ chi phí học tập có xác nhận của địa phương (theo mẫu); - 01 giấy khai sinh (bản sao có công chứng).